

Số: 39/2025/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Tân Uyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 22/2025/TLST-VLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 22/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông K, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty W; địa chỉ: Khu phố B, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường ĐT 746, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông K trình bày:* Từ ngày 16/8/2007 đến ngày 05/9/2023 ông K làm việc tại Công ty TNHH quốc tế R (sau đây gọi tắt là Công ty). Quá trình làm việc tại Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội số sổ là 7408176637 do Bảo hiểm xã hội thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nghỉ việc khoảng 01 năm thì ông K đến BHXH thành phố Tân Uyên để rút sổ BHXH một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình

đóng BHXH bị trùng. Cụ thể, trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010; hồ sơ BHXH của ông K cùng lúc tham gia đóng BHXH tại Công ty W.

Việc trùng thời gian đóng bảo hiểm trên là do ông K với ông T có mối quan hệ anh em họ (mẹ của ông K với mẹ của ông T là chị em ruột). Do ông T chưa đủ tuổi nên các công ty không nhận vào làm việc. Vì vậy, ông K đã cho ông T mượn chứng minh nhân dân để ông T ký kết hợp đồng lao động với Công ty W; địa chỉ: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Công ty). Ông T đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân của ông K để làm việc tại Công ty từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 thì nghỉ việc. Quá trình làm việc từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010, ông T có tham gia đóng BHXH với số sổ 7409141492. Sau khi ông T nghỉ việc thì giao sổ bảo hiểm xã hội cho ông K.

Do nhận thức pháp luật hạn chế nên ông K cho ông T mượn giấy chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng với Công ty W. Vì vậy, nay ông K làm đơn này yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông K (do ông T ký kết) với Công ty W (thời gian làm việc từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010) vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T trình bày:* Ông và ông K có quan hệ là anh em họ. Năm 2009, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa đủ tuổi lao động, chưa có giấy tờ tùy thân và cũng không hiểu biết pháp luật nên đã nhờ Giấy chứng minh nhân dân của ông K để xin vào làm việc tại Công ty W và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 thì nghỉ việc, tham gia BHXH với số sổ 7409141492. Nay, ông Đang thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông K và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông K và Công ty W bị vô hiệu. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến ông trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của Ông K, sinh năm 1984, số chứng minh nhân dân 365842076 (Căn cước công dân: 094084013243) được Công ty W tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409141492 từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Đề nghị tuyên bố theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của tất cả người lao động khi tham gia BHXH trên cơ sở nguyên tắc đóng - hưởng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty W trình bày:* Khi chúng tôi nhận được văn bản của Tòa án gửi thì chúng tôi mới biết việc ông K cho ông T mượn hồ sơ xin việc vào Công ty chúng tôi. Việc ông T mượn hồ sơ của ông K để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lao động của công ty rất đông. Theo hồ sơ lưu trữ trên máy tính thì

Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông K từ tháng 3/2009, ông K làm việc với vai trò là công nhân, đến tháng 3/2010 thì nghỉ việc, hiện quan hệ lao động giữa Công ty với ông K đã chấm dứt, công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông K. Nay ông K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông K và Công ty W (Thời gian làm việc từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010) bị vô hiệu, Công ty hoàn toàn đồng ý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông K và Công ty W (Thời gian làm việc từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010) bị vô hiệu của người yêu cầu ông K là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng tháng 3/2009 đến tháng 3/2010, người lao động tên K, sinh năm 1984, số chứng minh nhân dân 365842076 (Căn cước công dân: 094084013243) được Công ty W tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7409141492. Quan hệ lao động giữa Công ty W và ông K phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 3/2009. Tuy nhiên, ông K và ông T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty W và thực tế làm việc tại công ty là ông T chứ không phải ông K. Do ông T không có chứng minh nhân dân ký hợp đồng lao động nên ông K đã cho ông T mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông K và ông T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 ông K có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty W.

[2.2] Xét thấy, việc ông T sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của ông K để giao kết hợp đồng lao động với Công ty W là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm

nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông K tại Công ty W. Do đó, ông K yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty W với ông K (do ông T ký) từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: ông K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông K.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông K, sinh năm 1984; số Căn cước công dân: 094084013243 với Công ty W, thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2010 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005041 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Kim Lài